

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

HÌNH THỨC TỔ CHỨC: TRỰC TUYẾN (ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN)

ĐỊA ĐIỂM CHÍNH: Lầu 7, Tòa nhà Lim 2 – số 62A, CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. HCM

THỜI GIAN: Thứ 6 Ngày 24/4/2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00' – 08h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu.- Kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h30' – 08h45'	<ul style="list-style-type: none">- Thông báo lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.- Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu.
08h45' – 9h00'	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.- Giới thiệu và thông qua đoàn Chủ tọa, Ban thư ký.- Thông qua Ban kiểm phiếu.- Thông qua Chương trình Đại hội.
09h00' – 10h15'	<p>Trình Đại hội đồng cổ đông các Tờ trình và Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.5. Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.



THỜI GIAN	NỘI DUNG
	<p>6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>7. Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.</p> <p>8. Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.</p> <p>9. Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.</p> <p>10. Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.</p> <p>11. Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).</p> <p>12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.</p> <p>13. Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.</p> <p>14. Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.</p> <p>15. Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.</p> <p>16. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.</p> <p>17. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
10h15' – 10h30'	Thảo luận
10h30' – 10h45'	Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
10h45' – 11h00'	Tiệc trà nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.
11h00' – 11h15'	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình.
11h15' – 11h45'	- Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
	- Phát biểu của Đại diện Hội đồng quản trị.
11h45" – 12h00'	Tổng kết Đại hội: - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÀY 24/4/2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ:

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Quốc Hội"); Luật số 43/2024/QH15 ngày 26/06/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên Vietbank diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank.

(Handwritten signature)



Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Vietbank và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Vietbank đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Vietbank.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|---------------------------------------|---|---|
| 1. Vietbank | : | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank). |
| 2. HĐQT | : | Hội đồng quản trị. |
| 3. BKS | : | Ban Kiểm soát. |
| 4. BTC | : | Ban tổ chức. |
| 5. ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông. |
| 6. Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (<i>người được ủy quyền</i>) của cổ đông. |
| 7. Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ | : | Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsf.fts.com . |
| 8. Đại hội | : | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tất cả cổ đông của Vietbank theo danh sách chốt ngày 23/3/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

1. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
2. Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện **"xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến"** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

1. Là các chức danh quản lý của Vietbank, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Vietbank nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp thuộc điểm a Khoản 3 Điều 33 Điều lệ Ngân hàng thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - a. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - b. Cử Thư ký đại hội để ghi biên bản.
 - c. Giới thiệu một hoặc một số nhân sự vào Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu.
 - d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

20 / GÁ HU CỨ VI HU / P

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- e. Thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề về tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý từng vấn đề hoặc không có ý kiến đối với chương trình nghị sự.
- f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội, được tiến hành các công việc được cho là cần thiết (bao gồm cả quyết định hoãn Đại hội) để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
- g. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- h. Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - c. Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định.
 - b. Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
 - d. Các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên.
2. Nhiệm vụ:
 - a. Kiểm phiếu biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết.
 - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- c. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- d. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
- e. Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết sẽ được xác lập thành biên bản riêng.
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
 - b. Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
 - c. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - (i) Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: lethituyetchinh@vietbank.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy ủy quyền đã được gửi bản cứng về Vietbank).
 - (ii) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
 - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Vietbank trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.
2. Bỏ phiếu điện tử:
 - a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - (i) Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- (ii) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- (i) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- (ii) Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của Đại hội.
- c. Thời gian bỏ phiếu điện tử:
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- (i) Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026), Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- (ii) Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm nhân sự Đoàn chủ tọa) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- (iii) Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm nhân sự Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- (iv) Nội dung biểu quyết lần thứ 04 (gồm Chương trình Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04.
- (v) Nội dung biểu quyết lần thứ 05, Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 05:
- Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.
- Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.
- Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
- Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.
- Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).
- Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
- Tờ trình Thông qua Bộ Quy định về tổ chức, Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.
- Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
- Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

(vi) Nội dung biểu quyết lần thứ 06:

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 06.

(vii) Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Vietbank. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

d. Thể lệ biểu quyết:

- (i) Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- (ii) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/3/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank là: 1.076.897.384 cổ phần tương đương với : 1.076.897.384 quyền biểu quyết.

- e. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp được quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 33 Điều lệ Vietbank.

Đối với quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3 Điều 43 Điều lệ Vietbank).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Vietbank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Vietbank với cổ đông đó (theo Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được thông qua và công bố trước ĐHĐCĐ trước khi kết thúc Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 14. Bên thứ ba có liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Tổ chức có chức năng hỗ trợ, thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Vietbank theo hình thức trực tuyến.

Điều 15. Thi hành Quy chế

1. Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) biểu quyết thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.
2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Vietbank và pháp luật.
3. Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Quy chế bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung Quy chế bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vietbank biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT, VP HĐQT.

DƯƠNG NHẤT NGUYỄN



Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Chế độ báo cáo tài chính (BCTC) đối với các TCTD và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 184/2024/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024 của Hội đồng quản trị, thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Vietbank và Vietbank AMC cho năm tài chính 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
I. Các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	51.514.898	51.514.898
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440.447	108.440.447
4	Tiền gửi của KH và phát hành GTCG	125.290.220	125.094.683
5	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
II. Các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998	129.998
4	Quỹ dự phòng tài chính	527.818	527.818
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550
III. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan			
STT	Nội dung giao dịch	Số tiền	
1	Số dư tiền gửi không kỳ hạn	22.500	
2	Số dư tiền gửi có kỳ hạn	334.504	
3	Số dư cho vay	30.140	
4	Số dư nợ thẻ tín dụng	1.231	

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán được công bố thông tin và đăng tải đầy đủ tại website của Ngân hàng: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, các thuyết minh và chi tiết giao dịch với các bên liên quan.

Trân trọng./.



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 21. tháng 4. năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO

V/v: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của năm 2025
và Kế hoạch hoạt động của năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị), và định hướng hoạt động năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Hoạt động kinh doanh năm 2025:

a. Kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

(*) Đến 31/12/2025, chỉ tiêu tín dụng Vietbank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp là: 108.469 tỷ đồng.

(Handwritten mark)

b. Kết quả thực hiện:

- Tổng tài sản: 196.771 tỷ đồng;
- Dư nợ cho vay khách hàng: 108.440 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn (gồm GTCG): 125.095 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu (theo TT11/NHNN): 1,76%

c. Nhận xét:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, tổng tài sản Vietbank đạt 196.771 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cuối năm 2024 (mức tăng 33.916 tỷ đồng), phản ánh khả năng mở rộng quy mô vượt kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng, tăng trưởng tích cực so với năm 2024 (tăng 35,4% tương đương 401 tỷ đồng) và hoàn thành 87,5% kế hoạch năm 2025 (1.750 tỷ đồng). Các chỉ số tài chính của ngân hàng được cải thiện đáng kể và duy trì ở mức kiểm soát tốt, đặc biệt, nợ xấu được kiểm soát tốt ở mức 1,76%. Đồng thời, các tỷ lệ an toàn hoạt động đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Vietbank cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến hết năm 2024. Nâng vốn điều lệ lên mức 10.769 tỷ đồng, tăng 50,8% tương ứng tăng 3.630 tỷ đồng so với đầu năm 2025.
- Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh còn một số điểm cần phấn đấu để đạt hiệu quả hơn như: sự ổn định của danh mục tín dụng, sử dụng nguồn vốn trên thị trường 2, tăng thu thuần về dịch vụ, tăng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và tăng số lượng khách hàng, tận dụng và khai thác tốt hệ thống CNTT hiện đại đã trang bị vào việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng...

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

(i) Về tổ chức, nhân sự:

- Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021 gồm 05 thành viên và đến nay vẫn đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng và thành phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Năm 2025, để phù hợp với thực tế hoạt động và nhân sự của Ngân hàng, Hội đồng quản trị cũng rà soát bổ sung nhân sự cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro và các Hội đồng, ủy ban khác và nhằm chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng nhân sự của các Hội đồng, Ủy ban phù hợp với đặc thù về chuyên môn.
- Đồng thời để phù hợp với định hướng hoạt động và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành hoạt động kinh doanh và vận hành, năm 2025, Hội đồng quản trị cũng đã kiện toàn bộ máy



chức danh và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành, các Khối Kinh doanh, tính đến cuối năm 2025, Vietbank đã bổ sung đủ nhân sự điều hành, quản lý tại các Khối Hội sở và các Khu vực.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai Dự án Tái cấu trúc toàn diện từ Hội sở đến các TTKD với mục tiêu rà soát, thiết kế lại cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Bộ máy điều hành theo hướng tinh gọn, có sự phân cấp, phân quyền cũng như cơ chế phối hợp đa chiều, chuẩn hóa khung năng lực và xây dựng, triển khai các năng lực cốt lõi cho từng khối, đơn vị.

Đến hết năm 2025, Dự án triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, mục tiêu đề ra.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị chỉ đạo tái cấu trúc Văn phòng quản lý chuyển đổi với sự tư vấn của đối tác KPMG nhằm tạo sự chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa và chuẩn mực trong công tác quản lý các dự án chiến lược của ngân hàng.

(ii) Về hoạt động kinh doanh:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 181 phiên họp (trực tiếp và trực tuyến), ban hành 208 Nghị quyết liên quan đến tổ chức, hoạt động của Vietbank, Hội đồng quản trị đã ban hành 236 Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động kinh doanh.

- Thường trực HĐQT đã tham gia họp kinh doanh định kỳ hàng tháng với Ban Điều hành, Khối Tài chính và các Khu vực kinh doanh để thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành, đồng thời đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các Vùng/Khu vực cũng như toàn hàng.

Trong năm 2025, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng, khắc phục dần các tồn tại và những điểm chưa hiệu quả.

- Chi tiết kết quả tăng vốn Điều lệ năm 2025 và việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng.

(iii) Về mạng lưới hoạt động:

Năm 2025, Vietbank vẫn thực hiện rà soát và củng cố hệ thống mạng lưới hiện hữu đảm bảo tăng trưởng và hoạt động an toàn, hiệu quả.

(iv) Cơ sở vật chất và CNTT:

- Vietbank vẫn tiếp tục duy trì và củng cố cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động kinh doanh thường xuyên, liên tục và an toàn. Bên cạnh đó, HĐQT và Ủy ban Chiến lược cũng chỉ đạo thực hiện rà soát lại các vấn đề của Hệ thống Core banking, thực hiện triển khai các Dự án CNTT đảm bảo trải nghiệm giao dịch trực tuyến của khách hàng (Dự án trực tuyến danh cho KHDN: Omi Chanel; Nâng cấp Hệ thống Digital Banking cho KHCN...).
- Về cơ sở vật chất, trụ sở hoạt động: bên cạnh việc củng cố cơ sở vật chất hiện có, Hội đồng quản trị (theo thẩm quyền) đã quyết định đầu tư mở rộng trụ sở hoạt động của Chi nhánh

Cần Thơ, đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng Bất động sản là Tòa nhà Lim2 (62A CMT8 - Phường Xuân Hòa – TP.HCM), chi tiết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung này, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng trình Đại hội.

b. Hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

(i) Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR):

Năm 2025 UBQLRR đã tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên 08 lần trong năm 2025, tuân thủ quy định tối thiểu một lần/một quý theo Quy chế tổ chức và làm việc của UBQLRR do Hội đồng quản trị ban hành. UBQLRR đã đưa ra các ý kiến, nhận xét, kết luận về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của UBQLRR: (i) Giám sát thực hiện khẩu vị rủi ro; (ii) Giám sát tình hình thực hiện ICAAP; sửa đổi, bổ sung quy chế đánh giá mức độ đủ vốn; (iii) Các nội dung liên quan đến các rủi ro trọng yếu của ngân hàng: quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro hoạt động; (iv) Tham mưu cho HĐQT về việc trình ĐHĐCĐ đầu tư tài sản cố định.

Các kiến nghị/kết luận của UBQLRR được ghi nhận đầy đủ và lập thành báo cáo trình Hội đồng quản trị. Các kết luận/kiến nghị của UBQLRR đồng thời được chuyển tới Ban điều hành, các khối/phòng/ban tại hội sở để thực hiện triển khai thành các hành động cụ thể và được báo cáo tiến độ thực hiện đầy đủ trong các cuộc của UBQLRR.

(ii) Ủy ban Nhân sự:

Năm 2025, Ủy ban nhân sự đã họp 11 phiên. Thường trực Ủy ban nhân sự/UBNS đã thông qua 145 quyết định về nhân sự và các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ khác của CB-NV, tham mưu cho HĐQT các vấn đề về nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, kiện toàn bộ máy nhân sự các cấp điều hành, khu vực, TTKD.

Năm 2025, theo ủy quyền của HĐQT, Ủy ban Nhân sự đã chỉ đạo thực hiện dự án Phân quyền, Ủy quyền (một trong những cấu phần quan trọng của Dự án Tái cấu trúc toàn hàng) theo đó quy định rõ các nguyên tắc phân quyền, ủy quyền và kiểm soát đối với việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao theo phân quyền, giao quyền.

(iii) Hội đồng xử lý rủi ro:

Trong năm 2025, để xử lý các trường hợp về cơ cấu nợ; phân loại nợ và chính sách dự phòng rủi ro; các biện pháp thu hồi nợ và những quyết định khác nằm trong thẩm quyền được giao, Hội đồng đã họp/lấy ý kiến bằng văn bản 79 lượt.

(iv) Hội đồng Quản lý mua sắm:

Hội đồng đã họp 46 BBH xét giá và 169 lần lấy ý kiến bằng văn bản về mua sắm tài sản công nghệ thông tin, hành chính, xây dựng cơ bản và marketing, truyền thông trong năm 2025 để thông qua các quyết định liên quan.

(v) Hội đồng Khoa học:

Năm 2025, Hội đồng khoa học đã họp 10 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản 02 kỳ. Hội đồng Khoa học nghiên cứu và đưa ra đề xuất, kiến nghị tham mưu cho HĐQT/TT HĐQT các vấn đề liên quan đến cập nhật thông tin chính sách kinh tế vĩ mô, diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước tác động đến hoạt động ngân hàng.

(vi) Ủy ban Đầu tư:

Hoạt động của Ủy ban đầu tư năm 2025 tập trung vào việc các hoạt động trên thị trường 2, đánh giá và rà soát danh mục đầu tư, các hoạt động sử dụng vốn nhằm đảm bảo việc sử dụng tối ưu nguồn vốn dư thừa từ thị trường 1. Năm 2025, Ủy ban đầu tư đã họp 10 phiên và 02 lần lấy ý kiến bằng Văn bản để đưa ra các quyết định, ứng xử đầu tư kịp thời.

c. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến kịp thời đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2025, các thành viên HĐQT hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ của thành viên HĐQT và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

d. Đánh giá hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT:

- Ủy ban Quản lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Ủy ban Nhân sự: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Xử lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng Quản lý mua sắm: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Khoa học: hoàn thành nhiệm vụ.
- Ủy ban Đầu tư: hoàn thành nhiệm vụ

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

- Tổng ngân sách và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025): 65.000.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng*). Đồng thời, giao HĐQT/Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị: *xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 35 "Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan"*.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Trong năm 2025, ngoài cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể và phù hợp.

- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực và các TTKD trên toàn Hệ thống để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành.
- Với kết quả kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành nhiệm vụ.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (HĐQT, BKS) nhiệm kỳ 2026-2030:

Hội đồng quản trị đã thông báo cho cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030. Trên cơ sở đề cử của cổ đông, HĐQT đã họp, có Nghị quyết về việc thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030.

Ngày 05/02/2026, Vietbank đã có Văn bản số 333/2026/CV-VB kèm theo Hồ sơ gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đề nghị xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu làm Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030; Hồ sơ của Vietbank đã được Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng phân hồi tại văn bản số 532/QLGS5 ngày 13/02/2026 để rà soát, bổ sung theo quy định.

Sau khi tự rà soát hồ sơ nhân sự và căn cứ thực tế hoạt động của Vietbank, để có thêm thời gian chuẩn bị, lựa chọn nhân sự dự kiến bầu HĐQT, Ban KS đáp ứng chiến lược quản trị ngân hàng trong giai đoạn sắp tới, Hội đồng quản trị đã có Văn bản báo cáo NHNN và thống nhất việc sẽ tiếp tục thực hiện chuẩn bị, lựa chọn nhân sự trình NHNN chấp thuận để bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 tại ĐHCĐ gần nhất theo quy định.

6. Các tồn tại cần khắc phục:

Năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát, chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tập trung xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày, rà soát thay đổi cách thức hoạt động của Hội đồng, Ủy ban, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo tối ưu hoạt động của các HĐ-UB.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Định hướng các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Tổng tài sản: 230.000 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động (gồm GTCG): 155.000 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ (gồm TPDN): 134.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 2.100 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (TT31): $\leq 2,5\%$.

2. Định hướng hoạt động:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua triển khai việc tăng vốn điều lệ năm 2026 nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.
- HĐQT tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trên cơ sở thực tế hoạt động của Ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan, theo hướng tinh gọn và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban cũng đi vào chiều sâu và thực chất hơn nhằm hỗ trợ, tham mưu tốt hơn cho hoạt động của HĐQT theo đúng định hướng.
- Kiện toàn nhân sự vị trí Tổng giám đốc và bổ sung, tăng cường nhân sự cho Ban Tổng giám đốc, các Khối, Khu vực đảm bảo công tác điều hành hoạt động ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện mô hình tái cấu trúc hệ thống theo kế hoạch triển khai, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Vietbank phù hợp với thực tế hoạt động để đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của bộ máy.
- Thực hiện quản trị ngân hàng theo đúng chuẩn mực, quy định của pháp luật về công ty đại chúng. Năm 2026, Vietbank sẽ tiếp tục hoàn tất thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chính thức sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Sở giao dịch chứng khoán cấp phép.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp kinh doanh để tăng trưởng theo đúng định hướng phát triển, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công nghệ thông tin và Ngân hàng số: hoạt động đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, rà soát lại các nội dung các Dự án để đánh giá và tiếp tục triển khai, phối hợp và hỗ trợ các khối, phòng ban để số hóa hoạt động và mang lại tiện ích cho khách hàng cũng như Ngân hàng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công tác nhân sự: hoạt động đảm bảo chất lượng nhân sự đầu vào và năng suất lao động của toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Rà soát, củng cố hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có để tiết giảm chi phí, tổ chức khai thác các trụ sở chưa sử dụng hết nhằm tạo thêm nguồn thu cho ngân hàng.
- Phối hợp, hỗ trợ Ban Kiểm soát để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ theo hướng: kiểm toán đồng hành với hoạt động kinh doanh để nhận chế thấp nhất rủi ro.

Năm 2026 Vietbank sẽ tập trung tiếp tục tăng trưởng quy mô và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nhằm củng cố vị thế và nâng cao hiệu quả hoạt động. Một trong những ưu tiên hàng đầu là quản trị rủi ro theo chuẩn mức quốc tế để đảm bảo an toàn vốn và tối ưu danh mục tín dụng. Đồng thời, ngân hàng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn để cải thiện trải nghiệm khách hàng, tiếp tục phát triển ngân hàng số hiện đại, đảm bảo an toàn giao dịch và cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện.

h



HDQT tin rằng, với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được trong suốt giai đoạn 2021-2025, đồng thời sự triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm trên cơ sở đồng lòng, đoàn kết, nhất trí trong toàn hệ thống, sự ủng hộ của quý Cổ đông, quý đối tác và các khách hàng, tập thể Vietbank sẽ tiếp tục tiếp tục bứt phá để đạt được những mục tiêu năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2030.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *ll*



The stamp is circular and red, containing the following text: "M.S.D.N. 2200266" at the top, "NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN" in the center, and "THÀNH PHỐ CẦN THƠ" at the bottom. A blue handwritten signature is written over the stamp.

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngàythángnăm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Thương Tín trân trọng kính báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Vietbank các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, định hướng phát triển của ngành Ngân hàng, thông qua các hoạt động cụ thể sau:

1.1. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Vietbank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các báo cáo của Ban Điều hành và các Hội nghị sơ kết tổng kết đánh giá hoạt động nhằm cập nhật tình hình phục vụ cho công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện các công tác giám sát khác theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo từng thời kỳ, các Chỉ thị, Hướng dẫn của NHNN, cơ quan quản lý liên quan đến vận hành hoạt động Ngân hàng an toàn, tuân thủ pháp luật.

1.2. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Về công tác kiểm toán nội bộ 2025: Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán, đồng thời đã có báo cáo chi tiết, cụ thể cho NHNN, trên cơ sở các định hướng, chỉ đạo và sự đồng thuận của Ban Kiểm Soát trong quá trình triển khai

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



thực hiện các đầu mục trọng điểm công việc như kế hoạch đã xây dựng. Các điểm bất cập, lỗi phát sinh trong hoạt động đã được chỉ ra trong từng báo cáo kiểm toán cùng với các kiến nghị chỉnh sửa. Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán được lưu ý và có sự phối hợp của các tuyến nghiệp vụ nhằm đảm bảo các vấn đề còn tồn tại được hoàn chỉnh, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát giám sát được tập trung, không ngừng nâng cao, đặc biệt ở khâu cảnh báo, ngăn chặn lỗi, sai phạm phát sinh.

- Công tác tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm toán viên được quan tâm thông qua các chương trình tuyển dụng nội bộ/bên ngoài, các buổi hội ý, sinh hoạt nghiệp vụ chuyên đề.
- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát, việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng; giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua bán TSCĐ, hợp đồng giao dịch khác của TCTD thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát thực hiện các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng,...

1.3. Công tác khác:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cho cả niên độ tài chính của Ngân hàng, báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo rà soát để ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống KSNB đối với việc lập và trình bày BCTC của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.
- Tham gia Hội nghị của NHNN về công tác kiểm tra kiểm soát kiểm toán nội bộ, triển khai, giám sát tình hình thực hiện các chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong công tác kiểm soát nội bộ.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Vietbank hoạt động với 01 trưởng ban và 2 thành viên, chỉ đạo trực tiếp tất cả các mặt hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung các quy định của văn bản quy pháp luật về hệ thống kiểm soát nội bộ để tiếp tục hoàn thiện quy chế hoạt động, quy định nội bộ của BKS trong năm 2026.
- Ngoài ra, trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua việc tổ chức các phiên họp định kỳ/đột xuất theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Vietbank, tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để cập nhật và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động Ngân hàng. Trong phạm vi công việc được phân

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

công, các thành viên triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ theo định hướng chung hoạt động của Ngân hàng đã được các thành viên thống nhất trong từng phiên hội ý/họp Ban Kiểm soát.

- Khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ cũng như hoạt động chung toàn hàng.
- Về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát: trong năm 2025, Trưởng Ban và các thành viên đã hoàn thành trách nhiệm được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ/đột xuất, đã kịp thời hỗ trợ, có những chỉ đạo, định hướng sát với tình hình thực tế đối với hoạt động kiểm toán nội bộ; phối hợp kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị điều hành hoạt động Ngân hàng. Qua đó, đã thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động và các công việc liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Vietbank.

3. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tổng ngân sách và thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025): 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng). Đồng thời, giao Hội đồng quản trị/Thường trực HĐQT quyết định mức thủ lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thủ lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát: xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 34 "Giao dịch với các bên liên quan".

II. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2025:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định; đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết liên quan đến tổ chức hoạt động của Vietbank, đánh giá tình hình hoạt động và triển khai định hướng chung cho toàn Ngân hàng. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên ý kiến đề xuất tham mưu của bộ phận chuyên trách, ý kiến chuyên môn, sự giám sát độc lập của BKS, tuân thủ quy định về công bố thông tin, quy định về quản trị của công ty đại chúng.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vietbank và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kết quả năm 2025 nhìn chung đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về mặt quy mô hoạt động nhưng chưa mang tính đầy đủ trọn vẹn do một số chỉ tiêu về lợi nhuận, dư nợ bình quân, biên độ lãi suất thuần bình quân (NIM) đều chưa đạt, một phần là do tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi; Vietbank phải cân đối giữa mục tiêu an toàn bền vững với tăng trưởng và hiệu quả. Tuy nhiên, nếu xét tổng thể quy mô hoạt động,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

toàn Ngân hàng đã đạt được cột mốc quan trọng, cho thấy sự nỗ lực, chung sức của tập thể CBNV Vietbank dưới sự chỉ đạo, định hướng sát với thực tiễn hoạt động của HĐQT, sự quyết tâm trách nhiệm của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Vietbank tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, cụ thể đã hoàn tất việc tăng vốn đạt mức 10,769 tỷ đồng tăng 3,630 tỷ đồng so với 31/12/2024 thông qua việc phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - Về kế hoạch kinh doanh: Tổng tài sản của Vietbank đạt 196,771 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch năm 2025 và tăng 20.8% so với cuối năm 2024. Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 108,440 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch tăng trưởng, nằm trong hạn mức cho phép của NHNN. Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 80.5% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 Vietbank đạt 1,532 tỷ đồng hoàn thành 87.5% kế hoạch.
 - Về an toàn hoạt động: Chất lượng tín dụng được cải thiện, nợ xấu được kiểm soát trong mức quy định của NHNN. Các chỉ số tài chính đều được cải thiện đáng kể: CAR đạt 13.42%, ROE đạt 11.45% (tương tự so với năm trước), CIR thực hiện ở mức 47.72% tăng nhẹ so với năm trước.
 - Về công tác kiểm soát và tính tuân thủ: hoạt động của Vietbank tiếp tục được củng cố hoàn thiện trên cơ sở an toàn, bền vững, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được kiên toàn; ý thức tuân thủ chấp hành trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được quan tâm nhắc nhở, cảnh báo và có biên pháp chế tài cụ thể nhằm hoàn thiện và giảm thiểu rủi ro. Tất cả được thực thi trên cơ sở 4 giá trị cốt lõi của Vietbank: Chính trực, Am hiểu, Hiệu quả và Tuân thủ.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Vietbank và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động;
 - Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, các quy định, hướng dẫn, chỉ thị của NHNN về tổ chức vận hành thị trường vốn thị trường tiền tệ tín dụng, hoạt động kiểm soát nội bộ, trong từng thời kỳ.
 - Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn có sự hỗ trợ, kết hợp tương tác xuyên suốt với Ban Kiểm soát trong công tác giám sát hoạt động của Vietbank, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống, tuân thủ quy định Pháp luật.
2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:
- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Vietbank và vì lợi ích chung của cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện chức trách nhiệm vụ.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

- Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
 - Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm tăng cường công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Các kiến nghị, đề xuất đã được ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
3. Công tác giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Vietbank thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT:
- Đối với các hợp đồng mua sắm TSCĐ, dự án đầu tư, các giao dịch khác trong năm 2025, căn cứ kết quả giám sát theo chức năng nhiệm vụ, kết quả rà soát độc lập của KTNB, BKS xác nhận việc thực hiện các nghiệp vụ nêu trên tuân thủ theo đúng thẩm quyền phán quyết tương ứng với từng mức giá trị tài sản được quy định theo pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Vietbank.

III. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất toàn bộ số liệu đồng thời báo cáo một số chỉ tiêu trọng yếu của năm tài chính 2025 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Cho vay khách hàng	105.235.063	105.235.063
3	Tiền gửi khách hàng	101.645.857	101.449.573
4	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509
Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Các quỹ	657.816	657.816
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550

IV. VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO ĐIỀU 49 LUẬT CÁC TCTD:

1. Công khai lợi ích liên quan theo khoản 1 Điều 49:

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

2696
HÀNH
NG M
HÀNH
NAM
NG TI

CẤ

Bao gồm các thông tin sau:

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Thông tin về người có liên quan là tổ chức.

Chi tiết các thông tin liên quan theo Phụ lục đính kèm.

2. Công khai thông tin theo khoản 2 Điều 49:

Bao gồm các thông tin:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông.

Chi tiết các thông tin đã được công khai trên Website của Ngân hàng và Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ KẾT LUẬN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Định hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

- Đảm bảo tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo phân công thống nhất của toàn ban, trên cơ sở phối hợp, chia sẻ thông tin hoạt động một cách kịp thời, các vấn đề phát sinh được trao đổi công khai để có sự thống nhất chung làm cơ sở thực hiện.
- Thông qua các tuyến báo cáo và cơ chế giám sát nội bộ, tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Vietbank;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



pháp luật và điều lệ Vietbank;

- Tiếp tục kết hợp chặt chẽ cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành thông qua các chương trình trọng điểm hành động trong từng thời kỳ, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng.
- Dựa trên 4 giá trị cốt lõi của Ngân hàng, tăng cường, phát huy hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động Kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, bất cập đặc biệt liên quan đến yếu tố con người, nhân sự chủ chốt để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của Vietbank, trong đó tập trung vào các nội dung sau:
 - i. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2027;
 - ii. Điều chỉnh, kiện toàn tổ chức nhân sự kiểm toán nội bộ và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ mục tiêu cảnh báo rủi ro, ngăn chặn xảy ra rủi ro, thay vì chỉ nêu ra các sai phạm cụ thể với từng vấn đề cụ thể.

2. Kết luận của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở và thực hiện chức năng nhiệm vụ và kết quả thực hiện công tác giám sát, kiểm tra trong năm 2025, BKS có ý kiến như sau:

- HĐQT và BĐH đã tuân thủ các quy định của Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác quản trị điều hành ngân hàng.
- Hoạt động của Vietbank được triển khai trên cơ sở định hướng an toàn thận trọng phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và thực tiễn hoạt động của ngành ngân hàng.
- Hệ thống KSNB luôn được củng cố kiện toàn theo quy định của NHNN.

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trân trọng./.


TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
HỨA NGỌC NGHĨA

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETBANK

Trích yếu: V/v công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Thời điểm: 31/12/2025

Ban Kiểm soát trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
1.	Dương Nhất Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	Không có	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, số</p>	<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>		<p>Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Lâm.</p> <p>2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám,</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			<p>Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên</p>	<p>ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>4.Công ty Công ty cổ phần công nghệ Vidiva, số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>5. Công ty TNHH Dược</p>			<p>3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, số ĐKKD 0311648065, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quốc Định.</p> <p>3.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Bảo</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

23
NG
TH
C
VI
TH
VH P

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
				Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh.				Anh. 4. Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Mai Anh. 5. Công ty Công ty cổ phần công nghệ

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								<p>Vidiva, Số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phan Tấn.</p> <p>6. Công ty TNHH Dược Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

002
AN
LON
O PH
ET N
LON
10

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Phạm Lê Tú Uyên.
2.	Nguyễn Hữu Trung	Phó Chủ tịch HDQT kiêm thành viên HDQT độc lập	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Quách Tố Dung	Thành viên HDQT	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410, địa	Không có	Không có	1. Công ty TNHH Sỹ Phát, Số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số	Không có	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.			10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn , Tp.Hồ Chí Minh.		địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. 2.Công ty TNHH Sý Phát, số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số 10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.
4.	Lương Thị Hương Giang	Thành viên HDQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
5.	Lê Thị Xuân Lan	Thành viên HĐQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6.	Hứa Ngọc Nghĩa	Trưởng BKS	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
7.	Mạc Hữu Danh	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
8.	Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
9.	Trần Tuấn Anh	Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
10.	Phạm Danh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Quách Phương Thanh.
11.	Lê Thanh Quý Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
12.	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
13.	Phạm Linh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.



Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

I. Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó:		273.824.740.904
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		120.434.074.160
	- Quỹ dự phòng tài chính		108.390.666.744
	- Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	=(7)+(8)	1.085.298.892.424
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2026		1.076.897.380.000
10a	Lợi nhuận chưa phân phối		951.897.380.000
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		125.000.000.000

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn	= (9) - (10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành		10%

II. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ năm 2026 của Vietbank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Vietbank, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng ngân hàng số hiện đại và hệ thống thẻ ngân hàng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Nâng cao khả năng mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động của Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh khác sinh lời cho Ngân hàng.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy



trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó:

- ✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần;
- ✓ Cổ phiếu quỹ: 0.

- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **4.778.732.130.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:

- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 25%** so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
- + **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 5% so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2, tương ứng dự kiến tăng tối đa là 740.366.950.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là 74.036.695 cổ phần (Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần).
- + **Tổng vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

2.1 Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với tỷ lệ tăng 10% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám*), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000** đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối lũy kế	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000
2.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	951.897.380.000	951.897.380.000	951.897.380.000
2.2	Lợi nhuận lũy kế còn lại	8.651.552.691	3.403.433.691	-
3	Các quỹ khác	548.311.157.320	548.311.157.320	-
3.1	Quỹ dự phòng tài chính	527.817.338.799	527.817.338.799	-
3.2	Quỹ khen thưởng	12.442.365.474	12.442.365.474	-
3.3	Quỹ phúc lợi	8.051.453.047	8.051.453.047	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				1.076.897.380.000

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000** đồng (*Bằng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;

- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

2.2 Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (*Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến chào bán (phát hành) thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **296.146.780 CP** (*Bảng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi*) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán chào bán (phát hành): cổ phiếu phổ thông;
- Giá chào bán (phát hành): 10.000 đồng/CP.
- Tổng mệnh giá (giá trị) cổ phiếu chào bán: **2.961.467.800.000 đồng** (*Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*).
- Số đợt chào bán (phát hành): 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Thời gian dự kiến chào bán (phát hành) và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (Số lượng cổ phiếu mà do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần hoặc không nộp tiền mua trong thời hạn quy định; Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền (nếu có) được thực hiện như sau:
 - ✓ Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được chào bán cho nhà đầu tư khác theo tiêu chí lựa chọn do Hội đồng quản trị thông qua với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật liên quan; Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn còn dư, Hội đồng quản trị quyết định hủy và và ra quyết định kết thúc đợt phát hành;

Hoặc:

- ✓ Hội đồng quản trị quyết định hủy và ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
 - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu chào bán (phát hành) được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.
- Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

2.3 Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 (tại mục 2.2), tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (*Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Theo đó số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695 CP** (*Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần*).
- Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể.
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP”) - đính kèm.
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
 - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% theo quy định của pháp luật;
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm 31/03/2026 là 0,0198% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%;

28
AN
M
AN
AM
3 TI
CN

- Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua.
- Hạn chế chuyển nhượng: theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Vietbank năm 2026 – “Quy chế ESOP” - đính kèm.
- Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, cổ phiếu vượt quá 05% số cổ phần đang lưu hành hoặc các trường hợp khác:
 - + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho người lao động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo quy định, phù hợp với điều kiện thị trường.

3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

III. Các chỉ tiêu tài chính dự kiến sau phát hành:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	10.769	15.548	44%
2	Tổng Tài sản	196.771	230.000	17%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.532	2.100	37%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,45%	≥ 13,5%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,67%	0,80%	0,13%
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	

IV. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.
2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - 2.1 Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - 2.2 Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
 - 2.3 Xử lý số cổ phiếu lẻ;
 - 2.4 Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
 - 2.5 Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
 - 2.6 Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng, thứ tự ưu tiên; điều chỉnh, bổ sung phương án phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật; xây dựng phương án chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (trong đó có tiêu chí nhà đầu tư, đảm bảo điều kiện chào bán, giá chào bán,...) đối với các đợt tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này.
 - 2.7 Xác định các trường hợp mua lại cổ phiếu và phương án bán ra số cổ phiếu được mua lại; phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Chương trình ESOP 2026.
 - 2.8 Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm:
 - Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026;
 - Quyết định chi tiết việc thực hiện Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và của Vietbank và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất;
 - Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có);
 - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;
 - Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
 - 2.9 Các vấn đề khác phù hợp theo quy định của pháp luật.



3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN

QUY CHẾ
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng trong việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) năm 2026.
2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ nhân viên của Vietbank và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty con của Vietbank (Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Việt Nam Thương Tín).

Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu *và/hoặc* viết tắt như sau:

1. **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. **TCTD**: Tổ chức tín dụng.
3. **Vietbank**: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
4. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông.
5. **HĐQT**: Hội đồng quản trị.
6. **Chương trình ESOP 2026**: Employee Stock Ownership Plan – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2026.
7. **Cổ phiếu**: Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
8. **Cổ phiếu ESOP**: Là cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP.
9. **AMC**: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Việt Nam Thương Tín.
10. **CBNV/Người lao động**: Cán bộ nhân viên của Vietbank và của AMC.
11. **Công đoàn**: Công đoàn của Vietbank.
12. **Thành viên ESOP**: Là CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn của Chương trình ESOP.
13. **Ngày kết thúc đợt phát hành**: Là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu ESOP của người lao động theo quyết định của HĐQT.
14. **Tờ trình**: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2026.



Uay

Điều 3. Mục đích của Chương trình ESOP 2026

1. Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội;
2. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Vietbank;
3. Thu hút và giữ chân người lao động.

Điều 4. Ban điều hành ESOP

1. Ban điều hành ESOP bao gồm các thành viên sau:

- Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Nhân sự : Trưởng Ban
- Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc : Thành viên
- Kế toán trưởng : Thành viên
- Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn : Thành viên
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nhân sự/ GD Khối Nhân sự : Thành viên
- Chánh văn phòng HĐQT : Thành viên
- Giám đốc/Phó giám đốc Phụ trách Trung tâm NNL : Thư ký

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban điều hành ESOP:

- Thực hiện triển khai Chương trình ESOP theo phương án phát hành phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo Quy chế này.
- Lập và trình HĐQT quyết định: (i) danh sách CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP kèm số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được ĐHĐCĐ thông qua; (ii) cập nhật, bổ sung, điều chỉnh danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP, bao gồm việc chấm dứt tư cách thành viên ESOP; (iii) các vấn đề khác của Chương trình ESOP theo quy định.

3. Ban điều hành ESOP hoạt động kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành và tự động chấm dứt hoạt động sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều này.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
3. Mã chứng khoán: VBB
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 theo Tờ trình, tương ứng dự kiến hành thêm tối đa là **74.036.695** cổ phần (*Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm cổ phần*).

7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): **5%** so với tổng Vốn điều lệ đã được tăng thêm lần 2 theo Tờ trình, tương ứng dự kiến tăng tối đa là **740.366.950.000 đồng** (*Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

Trong trường hợp tại thời điểm phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi so với dự kiến trên (do ảnh hưởng của kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), thì số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được xác định bằng 5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành. Giao Hội đồng quản trị căn cứ nguyên tắc này để tính toán và quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể.

8. Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
9. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.
10. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP

CBNV được tham gia chương trình ESOP là CBNV đang làm việc tại Vietbank dưới hình thức HĐLĐ không xác định thời hạn hoặc HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng trở lên, có quốc tịch Việt Nam và thỏa mãn các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thâm niên công tác (bao gồm cả thời gian thử việc, học việc) từ đủ 01 (một) năm trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP;
2. Được xếp loại cuối năm 2025 từ Cần cố gắng trở lên, trường hợp chưa có kết quả xếp loại 2025 thì căn cứ vào kết quả 6 tháng đầu năm 2026;
3. Và không thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang chờ giải quyết; hoặc Đơn vị quản lý CBNV đề xuất bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động của CBNV.
 - Nghỉ không lương với thời hạn liên tục từ đủ 06 (sáu) tháng trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng.
 - Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị xử lý kỷ luật lao động từ mức Khiển trách trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Các trường hợp bị đánh giá không tuân thủ theo quy định nội bộ của ngân hàng; các trường hợp vi phạm lỗi nghiệp vụ, lỗi tuân thủ... theo kết quả kiểm tra, kiểm soát của KTNB, KSTT và (hoặc) các cơ quan quản lý; các trường hợp bị nhắc nhở của cấp quản lý. HĐQT quyết định cụ thể các trường hợp này.

Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV

1. Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm chức danh:

Nhóm	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối
1	Tổng giám đốc	60% tổng số lượng cổ phiếu phát hành
	Phó Tổng giám đốc	
	Quản lý cấp cao - nhóm 2	
	Quản lý cấp cao - nhóm 1	
	Quản lý cấp trung - nhóm 2	
	Quản lý cấp trung - nhóm 1	
2	Quản lý cấp cơ sở	40% tổng số lượng cổ phiếu phát hành
	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 2	
	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 1	

2. Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV} = \frac{\text{Hệ số phân phối} \times \text{Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm}}{\text{Tổng số hệ số phân phối của nhóm CBNV}}$$

3. Hệ số phân phối cổ phiếu cho từng CBNV được xác định dựa vào: (1) Nhóm chức danh; (2) Xếp loại cá nhân năm 2025 và (3) Thâm niên công tác.

Hệ số phân phối = (a₁) x (b₁) x (c₁). Trong đó:

- Hệ số theo chức danh (a₁): căn cứ chức danh tại thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP

Stt	Chức danh	Hệ số theo chức danh (a ₁)
1	Tổng giám đốc	14.0
2	Phó Tổng giám đốc	10.0
3	Quản lý cấp cao - nhóm 2	7.0
4	Quản lý cấp cao - nhóm 1	5.0
5	Quản lý cấp trung - nhóm 2	4.0
6	Quản lý cấp trung - nhóm 1	3.0
7	Quản lý cấp cơ sở	2.5
8	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 2	1.5
9	Nhân sự chuyên môn nghiệp vụ - nhóm 1	1.0

- Hệ số theo xếp loại cá nhân (b₁): căn cứ xếp loại cá nhân năm 2025, trường hợp chưa có kết quả xếp loại 2025 thì căn cứ vào kết quả 6 tháng đầu năm 2026

Xếp loại cá nhân năm 2025	Cần cố gắng	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành xuất sắc
Hệ số (b ₁)	0,8	1	1,05	1,1

- Hệ số theo thâm niên công tác (bao gồm cả thời gian thử việc, học việc) tính đến thời điểm chốt danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP (c₁):

Thâm niên công tác (năm)	01 ≤ N < 05	05 ≤ N < 10	10 ≤ N < 15	15 ≤ N
Hệ số (c ₁)	1,00	1,05	1,10	1,15

4. Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức như tại Khoản 1 Điều này và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
5. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: giao Hội đồng quản trị thông qua đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank.

Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia Chương trình ESOP sẽ được các quyền lợi sau:

1. Được mua số lượng cổ phiếu theo các tiêu chí lựa chọn theo Quy chế này;
2. Được toàn quyền quyết định mua hoặc từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân phối theo Chương trình ESOP;
3. Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phân phối cổ phiếu

1. Ban điều hành ESOP tiến hành đánh giá CBNV thông qua các nội dung tại Điều 6 Quy chế này để lựa chọn các CBNV đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP.
2. Ban điều hành ESOP lập danh sách xét chọn và số lượng cổ phiếu mà thành viên ESOP có thể được mua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được ĐHCĐ phê duyệt và trình HĐQT thông qua.
3. Vietbank sẽ phân phối cổ phiếu cho thành viên ESOP trong thời hạn quy định sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Vietbank.

Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình.
2. Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong năm đầu kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Kể từ năm thứ hai, cổ đông được phép chuyển nhượng tối đa 30% số cổ phiếu ESOP trong năm thứ hai, tối đa 30% trong năm thứ ba và tối đa 40% trong năm thứ tư. Ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và cổ phiếu phát sinh thêm từ cổ tức của cổ phiếu ESOP.

Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và số cổ phiếu lẻ

1. Đối với số cổ phiếu không phân phối hết (do người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phiếu được quyền mua hoặc trong thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành người lao động không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP năm 2026, hoặc vì các lý do khác) và số cổ phiếu lẻ (là số cổ phiếu thừa do việc làm tròn xuống khi áp dụng công thức phân phối cổ phiếu), HĐQT được toàn quyền phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn xét chọn được quyền mua cổ phiếu ESOP khác có tên trong danh sách duyệt mua cổ phiếu lần này.

Chief

2. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của số cổ phiếu này tương tự như đối với cổ phiếu chào bán cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2026.
3. Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Điều 12. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP

1. Các trường hợp bị mua lại cổ phiếu:
 - a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV sẽ bị chấm dứt tư cách thành viên ESOP và bị mua lại (thành viên ESOP buộc phải bán lại) toàn bộ số cổ phiếu nếu thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Vi phạm pháp luật hoặc nội quy lao động, quy định của Vietbank và Vietbank đã công bố quyết định thi hành kỷ luật lao động;
 - Chấm dứt hợp đồng lao động với Vietbank vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Vietbank gia hạn/tái ký), ngoại trừ các trường hợp sau:
 - + Được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Vietbank;
 - + Nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Tai nạn, bệnh tật, mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Vietbank;
 - + Thành viên ESOP qua đời (toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được thừa kế theo quy định của pháp luật).
 - b. Tùy từng trường hợp cụ thể được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị quyết định việc chấm dứt/không chấm dứt tư cách thành viên ESOP và mua lại/không mua lại một phần/toàn bộ số cổ phiếu của thành viên ESOP.
2. Giá mua lại cổ phiếu: Bằng giá phát hành.
3. Xử lý cổ phiếu mua lại:

Vietbank mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

- Việc mua lại số cổ phiếu đã phát hành: thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán 2019. Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Vietbank mua lại không bị hạn chế chuyển nhượng; Vietbank được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại phù hợp với quy định pháp luật.
- Việc bán ra số cổ phiếu đã mua lại: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán, Vietbank đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Giao HĐQT thông qua các trường hợp được mua lại cổ phiếu đã phát hành và bán ra số cổ phiếu mua lại.

Điều 13. Nghĩa vụ của CBNV khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia chương trình phải đảm bảo tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 62, Điều 63 Luật Các TCTD 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

1. Nghĩa vụ tuân thủ quy định về nguồn vốn mua cổ phiếu:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Vietbank.
 - Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Vietbank.
 - Không được góp vốn, mua cổ phần của Vietbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ tuân thủ quy định liên quan đến giới hạn sở hữu cổ phần:
- Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Các TCTD 2024 về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.
 - Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan. CBNV được phân bổ cổ phiếu ESOP có trách nhiệm kê khai người có liên quan và cam kết tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp việc phân phối ESOP làm vượt giới hạn sở hữu theo quy định pháp luật, Ban điều hành ESOP có quyền điều chỉnh số lượng cổ phần phân phối để đảm bảo tuân thủ quy định.
3. Nghĩa vụ khác có liên quan:
- Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Vietbank quy định.
 - Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Vietbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Vietbank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các TCTD 2024.
 - Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Vietbank.
 - Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Vietbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - Bảo mật thông tin được Vietbank cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Vietbank; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được Vietbank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.
 - Thực hiện đầy đủ các khoản thuế, phí thuộc trách nhiệm của người mua/cổ đông theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - Tự chịu trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được toàn quyền quyết định.

Điều 14. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

CBNV thực hiện thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu theo Thông báo của HĐQT sau khi Vietbank nhận được văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Vietbank.

Chức

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm

1. Trung tâm Nguồn Nhân lực:

- Lập và đề xuất danh sách CBNV tham gia chương trình ESOP theo đúng nguyên tắc phân bổ.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật cho các đơn vị có liên quan về danh sách CBNV thuộc các trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.
- Chịu trách nhiệm truyền thông ý nghĩa, mục đích của chương trình và giải đáp các thắc mắc liên quan đến chương trình cho CBNV.

2. Văn phòng Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng khi phát hành ESOP.
- Hỗ trợ CBNV đăng ký mua và chuyển nhượng cổ phiếu theo chương trình ESOP.

3. Cán bộ nhân viên:

- Hiểu rõ và tuân thủ các quy định trong Quy chế này.
- Thực hiện kê khai, đăng ký mua cổ phiếu ESOP và cam kết bằng văn bản đảm bảo thực hiện đúng các quy định, nghĩa vụ được nêu tại Quy chế này.
- Ghi nhận Chương trình ESOP như là sự thiện chí và hỗ trợ tích cực từ Vietbank nhằm tưởng thưởng cho sự đóng góp và gắn bó của CBNV. Từ đó, mỗi CBNV ngày càng nỗ lực hơn trong việc phát triển bản thân, nâng cao hiệu quả công việc, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Vietbank.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến bất cứ hoặc trình bày từ cơ sở quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản pháp luật thay thế chúng. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với các quy định của pháp luật thì mặc nhiên nội dung đó sẽ không còn hiệu lực, nhưng không ảnh hưởng đến các quy định khác của Quy chế này.
3. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
4. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Vietbank.



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 10.768.973.840.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 10.768.973.840.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 1.076.897.384 cổ phần.

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN (Tại thời điểm ngày 31/3/2026)

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Số Trang, ngày... 21... tháng... 4... năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CHỦ TỊCH HĐQT

 DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Handwritten signature

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 11.845.871.220.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 11.845.871.220.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.184.587.122 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 1

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HĐQT

 ĐƯƠNG NHẤT NGUYÊN

Uay

h

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 11.845.871.220.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 11.845.871.220.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.184.587.122 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Số Trang: 21 tháng: 4 năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HĐQT

 DƯƠNG NHẬT NGUYỄN

Chạy

h

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 14.807.339.020.000 đồng.
 Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 14.807.339.020.000 đồng.
 Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.480.733.902 cổ phiếu
 Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 2

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/ổ định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 NGÂN HÀNG CHỦ TỊCH HĐQT

 Dương Nhất Nguyên

to Uaey

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 14.807.339.020.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 14.807.339.020.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.480.733.902 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM TRƯỚC KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/CC của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											


 Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT
 Dương Nhật Nguyên

Chief

to

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Vốn điều lệ: 15.547.705.970.000 đồng.

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 15.547.705.970.000 đồng.

Tổng số cổ phần, cổ phiếu: 1.554.770.597 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM SAU KHI TĂNG VỐN LẦN 3

STT	Tên cổ đông	Tên là người có liên quan đến cổ đông	Quốc tịch (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông)	Địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Mã số DN của cổ đông và người có liên quan là tổ chức	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/CC/số định danh của cá nhân có quốc tịch Việt Nam (bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài)	Hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam bao gồm cổ đông/người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức/người có liên quan của cổ đông là người nước ngoài	Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Số, ngày cấp, nơi cấp, số định danh/CMND/CCCD/C của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông/Người liên quan là tổ chức)	Mối quan hệ liên quan giữa cổ đông và người có liên quan	Sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại TCTD báo cáo	
											Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn												
1	Không có											

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 4 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THƯƠNG TÍN
 CHỨC VỤ: CHỦ TỊCH HĐQT
 ĐƯƠNG NHẤT NGUYỄN

Handwritten signature

Cần Thơ, ngày 21 tháng 11 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Hội đồng quản trị trân trọng đề trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua mức thù lao thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2025:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là **65.000.000.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp Lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

2. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2026:

Năm 2026 định hướng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ngoài việc tập trung các hoạt động quản trị, kiểm soát hàng ngày, sẽ định hướng các công việc theo từng mảng nghiệp vụ, chuyên đề đảm bảo nâng cao tính minh bạch và độc lập trong công tác quản trị, kiểm soát. Bên cạnh đó, HĐQT, BKS sẽ được chuẩn bị kiện toàn cho nhiệm kỳ mới với số lượng nhân sự nhiều hơn, đảm bảo định hướng chiến lược trong giai đoạn sắp tới.

Do đó, năm 2026, dự kiến thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban KS đề xuất như sau:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp Lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

- Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Quy định về kiểm toán độc lập đối với Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc thực hiện công tác kiểm toán độc lập năm 2026 và kính trình ĐHCĐ v/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027, như sau:

A) Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm toán độc lập trong năm 2026:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.

B) Đối với việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027:

Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Kiểm soát v/v trình Đại hội đồng cổ đông chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2027.

Từ các nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập như đã nêu tại mục A của Tờ trình này.
2. Chấp thuận:
 - 2.1 Chọn công ty EY thực hiện kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027 chi tiết đã nêu tại mục B của Tờ trình này.
 - 2.2 Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm

do Luật định), kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho HĐQT quyết định lựa và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

2.3 Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỨA NGỌC NGHĨA



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Bộ quy định về tổ chức, quản trị và kiểm soát tại Vietbank, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI:

1. Ngày 26/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ trong đó thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và một số văn bản hướng dẫn khác), bao gồm:

- Điều lệ về tổ chức, hoạt động;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã chỉ đạo rà soát và cho Ban hành Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát vào tháng 6/2024.

2. Ngày 31/12/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 83/2025/TT-NHNN về việc Quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ("Thông tư số 83/2025/TT-NHNN"), Thông tư số 83/2025/TT-NHNN chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2026, những quy định mới của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN có ảnh hưởng tác động đến Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Vietbank.

Bên cạnh đó, căn cứ các quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định pháp luật có liên quan, nhận thấy, cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank để phù hợp với các quy định này và tình hình thực tế hoạt động của Vietbank là cần thiết.

II. NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO:

1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

- Điều chỉnh, bổ sung quy định liên quan đến Thông tư số 83/2025/TT-NHNN nhưng phải tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các



văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là Bộ quy định mẫu (Điều lệ mẫu, các Quy chế mẫu) được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.

- Đồng thời rà soát, điều chỉnh một số nội dung liên quan phù hợp với quy định hiện hành của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tế tại Vietbank.

2. Nguyên tắc soạn thảo:

- Các dự thảo được xây dựng trên nền tảng là các quy định hiện hành của Bộ quy định đã được rà soát, điều chỉnh vào tháng 4/2024 và trên cơ sở các sửa đổi, bổ sung các quy định Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, quy định hiện hành của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Cập nhật những nội dung quy định phù hợp với thực tế hoạt động của Vietbank trên cơ sở các quy định của pháp luật và quy định nội bộ hiện hành.
- Điều lệ về tổ chức, hoạt động sẽ quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động, quản trị, kiểm soát, các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Nội dung của các quy định phải đảm bảo nguyên tắc nhất quán và thống nhất trong các nội dung liên quan.

III. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CƠ BẢN:

1. Sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ:

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm một số từ ngữ như "Hệ thống kiểm soát nội bộ", "Văn hóa kiểm soát", "Quản lý cấp cao", "Kiểm toán viên nội bộ" cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

2. Các nội dung liên quan đến Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông:


- Sửa đổi, bổ sung về thời hạn lập Danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông (*thay vì 05 ngày như hiện nay, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và thực tế thực hiện*).

- Bổ sung về Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản do cổ đông gửi về Ngân hàng: Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.
- Bổ sung làm rõ trình tự về Thông báo cho cổ đông trong việc thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự HĐQT-BKS (*nhằm phân biệt với thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ*).
- Rà soát, sửa đổi về quyền, trách nhiệm của Cổ đông và nhóm cổ đông liên quan đến quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho phù hợp với quy định của pháp luật (*Bổ sung trách nhiệm của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho cơ*

quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, theo đó, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ này).

3. Các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- a. Bổ sung Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:
- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
 - Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.
- b. Điều chỉnh nội dung liên quan đến các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, cụ thể:
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- c. Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:
- Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.
 - Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.
 - Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.
 - Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện *(thay vì quy định trước đây nhiệm vụ này thuộc về Ban kiểm soát, không bao gồm HĐQT).*
- d. Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Kiểm toán nội bộ:
- Bổ sung trách nhiệm "Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ" cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
 - Bổ sung trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm toán nội bộ: 



- ✓ Bổ sung quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ “Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát”.
- ✓ Bổ sung nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm: Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ; Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng; Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Các nội dung liên quan Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng:

- Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện khác của Người phụ trách quản trị công ty sẽ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Chi tiết nội dung sửa đổi được trình bày tại các Phụ lục Bảng so sánh nội dung của Điều lệ, các Quy chế, Quy định liên quan – đính kèm Tờ trình này.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

Nhằm tuân thủ quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của Vietbank, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại mục III Tờ trình này và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
2. Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực phù hợp theo quy định (chậm nhất ngày 01/7/2026).

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

HỨA NGỌC NGHĨA



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN



BẢNG TỔNG HỢP

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ VIETBANK NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 11/1/2026)

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ				
1.	Điểm n khoản 1 Điều 1. Định nghĩa	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u> , Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	Luật Căn cước 2023.
2.	Điểm p khoản 1 Điều 1. Định nghĩa	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và <u>Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.</u>	Luật các Tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.
3.	Khoản 2 Điều 28. Đại hội đồng cổ đông bất thường	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;	Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.



STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		<p>b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản này phải thực hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản này phải thực hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
4.	Khoản 1 Điều 30. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong <u>không sớm hơn 05</u>	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		(năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	và được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	
5.	Khoản 16 Điều 47. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. <u>Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, Ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</u> Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	Tiết (i) điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
6.	Khoản 5 Điều 56. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý (sau đây gọi tắt là quy trình nội bộ), trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.	Điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
7.	Điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: <ol style="list-style-type: none"> i. Thực hiện kiểm toán nội bộ; ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ; 	Điều chỉnh điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau: <p><i>c. Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.</i></p>	Điểm b khoản 1 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, Luật các Tổ chức tín dụng

HỒ SƠ AN LẬP Ô P HÉT ION HỒ

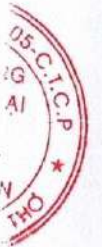
STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.	<i>d. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</i>	2024 và các Luật liên quan
8.	Khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ	<i>Chưa có quy định</i>	Bổ sung điểm f vào khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ như sau: <i>f. Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ.</i>	Điểm b khoản 2 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
9.	Khoản 2 Điều 71. Kiểm toán viên nội bộ	2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm: a. Chính trực. b. Khách quan. c. Bảo mật. d. Trách nhiệm. e. Thận trọng.	2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm: <u>a. Chính trực: Thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;</u> <u>b. Khách quan: Thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;</u>	Khoản 1 Điều 67 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.	<p>c. Bảo mật: Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ngân hàng thương mại;</p> <p>d. Trách nhiệm: Thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;</p> <p>e. Thận trọng: Thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:</p> <p>(i) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;</p> <p>(ii) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.</p> <p>Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.</p>	
10.	Khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ	<i>Chưa có quy định</i>	Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ như sau: <i>e. Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát.</i>	Khoản 5 Điều 71 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
11.	Khoản 3 Điều 72. Trách	3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:	3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:	Khoản 2 Điều 72 Thông tư số

59
HÀ
GIA
TẬP
IAA
GT
CÁ

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
	nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ	<p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, <u>Hội đồng thành viên</u>, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Thực hiện các kiến nghị của NHNN</u>, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN.</p>	<p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Xử lý, khắc phục theo yêu cầu</u>, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN;</p> <p>f. <u>Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ</u>;</p> <p>g. <u>Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng</u>;</p> <p>h. <u>Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao</u>.</p>	83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
12.	Khoản 1 Điều 80. Kiểm toán	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và <u>ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và <u>quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Ngân hàng	Điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Công văn số 913/UBCK-GSĐC





BẢNG TỔNG HỢP

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 21/4/2026)

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1.	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong <u>không sớm hơn 05 (năm) ngày trước</u> ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>(i) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <u>lập không quá 10 ngày trước</u> ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p>
2.	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người</p>	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người</p>	



STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>c. <u>Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.</u></p>	
3.	<p>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	<p>Bổ sung 03 Điểm vào Khoản 2 Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.</p> <p>b. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin liên quan.</p>	<p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 5</u> Quy chế này.</p> <p>b. <u>Thông báo cho cổ đông thực hiện quyền</u> đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. <u>Trình tự, thủ tục thông báo cho cổ đông thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như quy định tại Điều 5 Quy chế này.</u></p>	
6.	<p>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ,</p>	<p>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ,</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	quyền hạn của Hội đồng quản trị, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:	vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u> ; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:	
	<p>Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng</p> <p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a. <u>Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Luật học;</u></p> <p>b. <u>Có kinh nghiệm tối thiểu 12 (mười hai) năm làm việc trong ngành tài chính, ngân hàng trong đó có ít nhất 05 năm ở vị trí Thư ký Hội đồng quản trị hoặc phụ trách các công tác Thư ký Hội đồng quản trị.</u></p> <p>c. Không đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng.</p>	<p>Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng</p> <p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a. Không đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng.</p> <p>b. <u>Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	Khoản 2 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
7.	<p>Điểm o Khoản 2 Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>o. <u>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng;</u></p>	<p>Điểm o Khoản 2 Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>o. <u>Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</u></p>	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.

592
HÀN
IG M
HÀN
NAM
GTI
CÁN

Sc

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
8.	<p>Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>Việc đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.</p>	<p>Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát:</p> <p><u>Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện như quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.</u></p>	
9.	<p>Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>e. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.</p>	<p>Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>e. Tổng giám đốc ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý, <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u></p>	Điểm c Khoản 2 Điều 5 của Thông tư 83
10.		<p>Bổ sung về yêu cầu chung về kiểm soát (dự kiến bổ sung tại Điều 2)</p> <p>(...) <u>Việc kiểm soát nội bộ phải phù hợp với quy định của NHNN.</u></p> <p>(...) <u>Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.</u></p>	Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 83/2025
11.	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 20,...)	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 20,...) cho phù hợp theo Thông tư số 83	Sửa theo Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và Điều 11,

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
			Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025





BẢNG TỔNG HỢP

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank ngày 21/4/2026)

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt <i>6. Văn hóa kiểm soát</i> là giá trị văn hóa doanh nghiệp của Ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân, bộ phận. Văn hóa kiểm soát được hình thành thông qua chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ, chế độ khen thưởng, kỷ luật nhằm khuyến khích, đảm bảo các cá nhân, bộ phận chủ động nhận diện, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của Ngân hàng.	Sửa đổi Khoản 6 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt 6. Văn hóa kiểm soát là giá trị văn hóa doanh nghiệp của ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro để Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cá nhân, bộ phận của ngân hàng chủ động nhận dạng, theo dõi, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của ngân hàng.	Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 (có hiệu lực ngày 01/7/2026) quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (<i>Thông tư số 83</i>).
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt <i>7. Giám sát của quản lý cấp cao</i> là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban kiểm soát của Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ.	Sửa đổi Khoản 7 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt 7. Quản lý cấp cao bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).	Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83 (Giải thích: Thông tư số 83 không có định nghĩa về Giám sát của quản lý cấp cao, có định nghĩa Quản lý cấp cao. Do vậy bỏ định nghĩa Giám sát của quản lý cấp cao và thay thế bằng Quản lý cấp cao theo Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83).



STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
3	<p>Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung 02 khoản vào Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN</p> <p>Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
4	<p>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
5	<p>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</p> <p>Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
6	<p>Điều 30. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát</p>	<p>Bổ sung khoản 13 vào Điều 30 Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát</p> <p>13. Phối hợp với Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</p>	<p>Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật liên quan</p>





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VIETBANK

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
1.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: <i>a. Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> là các bộ phận tạo ra rủi ro gồm bộ phận tạo ra doanh thu, thực hiện các quyết định có rủi ro, thực hiện phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ cụ thể; và bộ phận tạo ra rủi ro khác. Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, thực hiện các biện pháp kiểm soát, theo dõi, giảm	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp theo Điều 57 Luật Các TCTD 2024 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN.



Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		<p>bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:</p> <p>a. <i>Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> Có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm:</p> <p>i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;</p> <p>ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;</p>	<p>thiếu rủi ro;</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai:</i> gồm tối thiểu Bộ phận tuân thủ và Bộ phận quản lý rủi ro. Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản lý rủi ro; đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro toàn ngân hàng và tuân thủ quy định của pháp luật;</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba:</i> Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Đối với việc quản lý rủi ro mô hình, ngân hàng có 03 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định của pháp luật.</p>	
--	--	---	--	--

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



		<p>iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai</i>: Có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Bộ phận tuân thủ và bộ phận quản lý rủi ro thực hiện.</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba</i>: Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.</p>		
2.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	<p>9. <i>Giám sát của quản lý cấp cao</i>: Là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát của Ngân hàng đối với</p>	Không quy định.	Lược bỏ do Thông tư 83/2025/TT-NHNN bỏ khái niệm <i>Giám sát của Quản lý cấp cao</i> trong giải thích từ ngữ.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



26
N H
SNG
PH
T N
SNG
C C

		kiểm toán nội bộ.		
3.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	Không quy định	9. Kiểm toán viên nội bộ: là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm toán nội bộ của ngân hàng.	Bổ sung định nghĩa theo khoản 30 Điều 3 tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN.
4.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ. b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ; c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: i. Thực hiện kiểm toán nội bộ; ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng	6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ; b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ; c. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ; d. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng,	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư 83/2025/TT-NHNN: “ ...Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định tại Điều 71, khoản 1, 2 và 3 Điều 72 Thông tư này”

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		<p>kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</p>	<p>nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ bao gồm :</p> <p>i. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>ii. Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xây dựng, rà soát để trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; quy định nội bộ của Ban kiểm soát và kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>iv. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cá nhân, bộ phận;</p> <p>v. Xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với kiểm toán nội bộ;</p>	
--	--	--	---	--

0808
 AN
 MAI
 AN
 AM
 TIN
 AN

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



			<ul style="list-style-type: none"> vi. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật; vii. Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank; viii. Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; ix. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. <p>e. Giám sát trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ, tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Thực hiện các quy định tại tiết (vii) và tiết (viii) điểm d khoản 6 Điều này; ii. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trường kiểm toán nội bộ về nhiệm vụ kiểm toán được giao. 	
5.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	Không quy định	f. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.	Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

6.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.	16. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết; giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của Vietbank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.
7.	Điều 23. Trình báo cáo hằng năm	8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.	8. Phối hợp với HĐQT đề xuất và kiến nghị phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.	Nhằm phù hợp theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Luật, Nghị định, thông tư liên quan.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Số:/2026/NQ – ĐHĐCĐ

VIỆT NAM THƯƠNG TÍN COMMERCIAL

JOINT STOCK BANK

NO:/2026/ NQ – ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TPHCM, ngày tháng năm 2026

HCMC, day month year 2026

DỰ THẢO/DRAFT

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024/ Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (15th Legislature, 5th Extraordinary Session) on 18 January 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)/ Pursuant to the Charter of Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Vietbank);
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày/...../2026/ Pursuant to the contents and voting results on matters submitted to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 at the meeting session of the General Meeting of Shareholders on/...../2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2026 nhất trí/ The Annual General Meeting of Shareholders of Vietbank 2026 hereby resolves:

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ To approve the Report on business performance in 2025 and the orientation of the business plan for 2026.
2. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán/ To approve the Proposal on the audited financial statements for 2025.

Handwritten mark



3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị/ *To approve the Report of the Board of Directors on the performance of assigned rights and duties, on corporate governance and operating results of the Board of Directors, and the results of performance evaluation of members of the Board of Directors, its committees and sub-committees.*
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát/ *To approve the Report of the Supervisory Board on the performance of assigned rights and duties, on Vietbank's business performance, on the performance of the Board of Directors and the Chief Executive Officer; the self-assessment of the Supervisory Board's performance and the results of performance evaluation of members of the Supervisory Board.*
5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *To approve the Report on the progress of charter capital increase and the listing of Vietbank shares on the stock market in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2025.*
6. Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ *To approve the Proposal on the profit distribution plan for 2025.*
7. Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026/ *To approve the Proposal on the plan for charter capital increase in 2026.*
8. Thông qua Tờ trình chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026/ *To approve the Proposal on the policy for issuance and public listing of bonds in 2026.*
9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD/ *To approve the Report on credit extensions to related parties as prescribed in Clause 1 Article 135 of the Law on Credit Institutions.*
10. Thông qua Tờ trình về mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026/ *To approve the Proposal on remuneration, bonuses and other benefits for members of the Board of Directors and the Supervisory Board, and the operating budget for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026.*
11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD)/ *To approve the Proposal on the selection of an independent audit firm (in accordance with Article 59 of the Law on Credit Institutions).*
12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN/ *To approve the Report on loan classification, off-balance sheet commitments, risk provisioning, and the use of provisions for risk handling in accordance with Clause 3 Article 13 of Circular No. 31/2024/TT-NHNN.*

13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KSI *To approve the Proposal on the set of governance and control regulations of Vietbank updated to comply with Circular No. 83/2025/TT-NHNN, relevant laws and the Bank's operational requirements, including: the Bank's Charter; Internal Regulation on Corporate Governance; Regulation on the organization and operation of the Board of Directors; Regulation on the organization and operation of the Supervisory Board.*
14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *To approve the Report on the development and implementation results of the remedial plan in case of early intervention at Vietbank in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2025.*
15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân/ *To approve the Proposal on the policy to participate in restructuring People's Credit Funds.*
16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ *To approve the Report to the General Meeting of Shareholders on the results of acquiring real estate as the Bank's headquarters in accordance with Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Cổ đông/ Shareholders;
- NHNN/ State Bank of Vietnam;
- Lưu Thư ký HĐQT/ Filed with the Secretary of the Board of Directors.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



DUONG NHAT NGUYEN